TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2019/ HNGĐ - ST
Ngày: 15/11/2019
"V/v yêu cầu thay đổi
người trực tiếp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K
- Hội thẩm nhân dân: +. Ông: Hoàng Văn H
+. Ông: Nguyễn Văn Đ
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Công H - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/09/2019 về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
- Bị đơn: Anh Bùi Hữu T, sinh năm 1992. Vắng mặt không có lý do
Đều cư trú tại: Xóm Thống nhất, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con ngày 23/09/2019, tại bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Chị Phạm Thị N và anh Bùi Hữu T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 176/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Theo quyết định, chị N, anh T thống nhất giao con chung là cháu Bùi Hữu H, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2015 cho anh Bùi Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho

chị N. Nhưng từ khi có quyết định đến nay, anh T không chịu mang con đi để nuôi, mặt khác tại thời điểm giải quyết ly hôn, do chị N bị bệnh, sợ không nuôi được con nên chị mới thống nhất giao con chung cho anh T nuôi. Nay chị N đã khỏi bệnh hoàn toàn và có đầy đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Hữu H cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, nhiều thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Bùi Hữu T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không phản hồi các thông báo của Tòa án, tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó tại hồ sơ vụ án không có bản tự khai của anh Bùi Hữu T, vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị Phạm Thị N đã có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chấp hành không nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Giao con chung là cháu Bùi Hữu H, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2015 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Hữu T.

Chị Phạm Thị N không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con do chị Phạm Thị N yêu cầu, nơi cư trú của anh Bùi Hữu T tại xóm Thống Nhất, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ 02 lần cho chị Phạm Thị N và anh Bùi Hữu T. Tuy nhiên chị Phạm Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Bùi Hữu T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị N, anh Bùi Hữu T theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Chị Phạm Thị N và anh Bùi Hữu T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 176/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận, chị N, anh T thống nhất giao con chung là cháu Bùi Hữu H, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2015 cho anh Bùi Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N. Tuy nhiên, từ khi quyết định có hiệu lực đến nay, chị N vẫn là người trực tiếp, nuôi dưỡng con chung, được xóm trưởng xóm Thống nhất xã Đông Sơn và UBND xã Đông Sơn xác nhận. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả do anh H vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo làm việc, mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, điều này chứng tỏ anh H không thiết tha trong việc trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Hữu H. Chị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử. Xét thấy, sau khi thuận tình ly hôn anh H không trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo sự thỏa thuận của các bên. Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung từ 01/08/2017 cho đến nay. Để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt cho cháu Bùi Hữu H, cần giao cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Hữu T là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội.

[3]. Về lệ phí:

Chị Phạm Thị N không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban Th□ờng vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Giao con chung là cháu Bùi Hữu H, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2015 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Hữu T.

Anh Bùi Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị N không phải chịu lệ phí Tòa án.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận::
- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn K